

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu mua hóa chất, vật tư y tế phục vụ hoạt động Phòng khám năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Vật tư Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố. Địa chỉ: số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP. Hồ Chí Minh. Số điện thoại: (028). 39242717, 39234629. Line: 176.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP.HCM.Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ “Thư báo giá theo yêu cầu báo giá số: 951 /TTKSBT-DVTTYT ngày 27/3 /2024”.
- Nhận qua email: khoa.duocvtyt.hcdc@gmail.com. (Báo giá file mềm)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 27 tháng 3 năm 2024 đến trước 16h00 ngày 05 tháng 4 năm 2024
(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
1	Băng cá nhân	Mỗi băng đựng trong từng bao riêng, đã tiệt khuẩn/bảo đảm vô khuẩn Kích thước: khoảng (18-25)*(55-75)mm, hình chữ nhật Chất liệu vải co giãn, chống thấm nước Tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	2.500

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
2	Băng keo giấy	Làm bằng giấy mềm có lớp keo acrylate, không làm bằng cao su tự nhiên. Màu trắng Dùng để cố định bông gạc, cố định kim truyền Kích thước: khoảng (2 - 3)cm*(8- 10)m Tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	100
3	Băng keo lụa	Làm bằng vải lụa có lớp keo Acrylic Bờ răng cưa hai bên giúp xé được nhanh, không cần dùng kéo Kích thước: khoảng (2 - 3)cm*(4 - 6) m Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	900
4	Băng thun cuộn lớn	Độ co giãn cao từ $\geq 170\%$ đến $\leq 300\%$ Kích thước (9-11)cm * (5-6)m Đi kèm 1 cuộn có 3 móc Tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	20
5	Băng thun cuộn nhỏ	Độ co giãn cao từ $\geq 170\%$ đến $\leq 300\%$ Kích thước (7-8)cm * (5-6)m Đi kèm 1 cuộn có 2 móc Tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	20
6	Dây Garo	Không bị giãn hay đứt lỏng, dây có khóa đóng mở nối tháo dây dễ dàng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2005 Đóng gói: từng sợi	Sợi	20
7	Gạc tấm còn	Gạc tấm 70% isopropyl alcohol Độ dày 2 - 4 lớp Kích thước: (60-70)mm*(25-35)mm Đóng gói từng miếng tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	130.000
8	Gạc y tế tiệt trùng	Chất liệu: 100% sợi cotton Kích thước 8cm x 9cm x 8 lớp/ miếng Đóng gói tiệt trùng từng miếng riêng - 10 miếng /gói Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Gói	40
9	Gạc miếng y tế	Chất liệu: 100% sợi cotton Dùng được làm gạc y tế thấm thuốc sát trùng, lau rửa vết thương hoặc đắp lên vết thương cần chăm sóc. Kích thước: (9-11)cm * (9-11)cm * (4-8)lớp Đóng gói riêng 80-150 miếng/ gói Tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	2.000
10	Bình đựng hủy kim 6.8L	Bình nhựa HDPE màu vàng, nắp đậy màu đỏ Thể tích 6.8L Dùng hủy kim, vật sắc nhọn. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1.500
11	Bơm kim tiêm 10mL/cc (kim 23Gx1")	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 10ml, gắn kim 23Gx1"(kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lạnh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	6.000

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
12	Bơm kim tiêm 1mL/cc (kim 25Gx5/8")	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, gắn kim 25Gx5/8" (kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lanh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	140.000
13	Bơm kim tiêm 3mL/cc (kim 25Gx1")	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 3ml, gắn kim 25Gx1" (kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lanh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	42.000
14	Bơm tiêm 1cc - kim 26G x1/2"	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, gắn kim 26G x1/2" (kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lanh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5.000
15	Bơm tiêm 5cc- kim 23G x 1"	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Dung tích 5ml, gắn kim 23Gx1" (kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lanh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5.000
16	Dây truyền dịch	Chất liệu ống: P.V.C, Polypropylene Kim 21G x 1,5. Dây dài 150 cm., khóa luer lock, kích thước ống: Ø 4x3. Kích thước lỗ lọc dịch 15-20 µm, thể tích bầu đếm giọt 6ml, kích thước giọt 20 giọt/ml. Có sẵn công chữ Y. Đóng gói từng cái tiệt trùng Tiêu chuẩn ISO 13485:2005	Cái	100
17	Đè lưỡi gỗ	Chất liệu gỗ, tiệt trùng bằng khí EO. Kích thước 150x20x2mm . Đóng gói từng cái tiệt trùng Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng Tiêu chuẩn ISO	Cái	12.000

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
18	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có bột chống dính. Bề mặt nhám ở ngoài, trơn ở trong. Màu sắc: trắng Size số 7.0 : Chiều dài tối thiểu 280mm. Chiều rộng lòng bàn tay: 88±5mm - 90± 5mm. Độ dày (mm): Lòng bàn tay tối thiểu 0.1mm, Đầu ngón tay tối thiểu 0.1mm . Lượng bột: ≤10 mg/đôi. Hàm lượng Protein (180-220)µg/găng. Độ giãn đứt tối thiểu: Trước già hóa: (600-750)%, Sau già hóa: (450-600)%. Lực kéo đứt tối thiểu Trước già hóa:(16-20)MPa, Sau già hóa: (12-16)Mpa Đóng gói tiệt trùng từng đôi Đạt tiêu chuẩn ISO	Đôi	7.000
19	Găng tay y tế (không bột) size M	Phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D6319 Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, ISO 13485:2003. ISO 22000:2005. Sản xuất từ 100% nitrile (Acrylonitrile-Butadiene) Chất liệu: nhựa Nitril (1 loại nhựa dẻo nhân tạo). Đặc tính: găng tay ôm sát tay, độ dẻo và độ bền tốt. - Dùng lấy máu xét nghiệm	Đôi	1.000
20	Găng tay y tế có bột	Găng tay cao su tự nhiên, có bột. Găng có bề mặt nhám ở đầu ngón tay, thuận cả hai tay . Màu sắc: Trắng. Kích cỡ: M. Trọng lượng (±0.2gr): M: (4.0-5.0)gr. Chiều dài: (230-240)mm - Chiều rộng (mm): M: (92-97). Độ dày (mm): Lòng bàn tay: ≥0.1, Đầu ngón tay: ≥0.1. Lực kéo đứt tối thiểu (16-20)MPa/(12-16)Mpa. Độ giãn đứt tối thiểu: Trước già hóa: (600-750)% min, Sau già hóa: (450-600)% min. Hàm lượng bột: ≤10 mg/dm ² . Hàm lượng Protein: Tối đa 200µg/dm ² Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, ISO 13485:2003. ISO 22000:2005.	Đôi	100.000
21	Găng tay y tế cổ tay dài	Găng tay cao su tự nhiên, có bột. Găng y tế loại dài, vùng bàn tay nhám, thuận cả hai tay. Màu sắc: Trắng. Kích cỡ: M. Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, ISO 13485:2003. ISO 22000:2005.	Đôi	6.000
22	Gel siêu âm	Gel dùng trong y tế, dùng cho bất kì loại hình siêu âm. Gel trong suốt, màu trắng hay xanh nhạt, giúp chất lượng hình ảnh rõ nét, bảo vệ đầu dò siêu âm khỏi sự ăn mòn, giúp loại bỏ bọt khí giữa đầu dò và cơ thể. Đóng gói thùng 5 lít Tiêu chuẩn ISO 13485	Thùng	28
23	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3 lớp với 2 lớp ngoài cùng sử dụng vải không dệt Poly Propylene và lớp trong dùng lớp chống vi khuẩn, nấm, virus và lọc các loại các hạt bụi loại nhuyễn có hại. - Được xếp loại A theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Có bản công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định. - Đóng gói: cái/ gói Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	75.000

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
24	Kim tiêm 14-16G	<p>Chất liệu thân kim tiêm bằng thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. Nguyên liệu làm kim tiêm (đốc kim và thân kim ..) đã được cấp phép sử dụng trong y tế. Vát đầu kim sắc, có nắp đậy đầu kim.</p> <p>Liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường : Chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim.</p> <p>Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485:2005</p>	Cái	100
25	Lọ nhựa chứa bệnh PS 55ml có nhãn	<p>Nhựa PS 55mL trắng trong, nhựa trung tính, tinh khiết 100%, không độc hại, tinh khiết 100 % dùng đựng bệnh phẩm.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003</p>	Cái	500
26	Nón giấy	<p>Nón giấy dùng trong y tế, sử dụng một lần. Màu xanh</p> <p>Chất liệu làm từ 100% vải không dệt, viền thun đàn hồi.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485:2005</p>	Cái	6.000
27	Ống hút đàm(size 10 Fr-500mm)	<p>Làm từ chất liệu nhựa PVC dùng trong y tế, sử dụng 01 lần.</p> <p>Ống mềm y tế bằng nhựa và 1 kết nối ngón tay điều khiển.</p> <p>Đầu xa được mịn màng và làm tròn với 2 mắt không đối lập cho bệnh nhân thoải mái.</p> <p>Đóng gói tiệt trùng riêng lẻ trong từng túi.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Dây	20
28	Ống hút đàm(size 12Fr-500mm)	<p>Làm từ chất liệu nhựa PVC dùng trong y tế, sử dụng 01 lần.</p> <p>Ống mềm y tế bằng nhựa và 1 kết nối ngón tay điều khiển.</p> <p>Đầu xa được mịn màng và làm tròn với 2 mắt không đối lập cho bệnh nhân thoải mái.</p> <p>Đóng gói tiệt trùng riêng lẻ trong từng túi.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Dây	20
29	Ống hút đàm(size 14Fr-500mm)	<p>Làm từ chất liệu nhựa PVC dùng trong y tế, sử dụng 01 lần.</p> <p>Ống mềm y tế bằng nhựa và 1 kết nối ngón tay điều khiển.</p> <p>Đầu xa được mịn màng và làm tròn với 2 mắt không đối lập cho bệnh nhân thoải mái.</p> <p>Đóng gói tiệt trùng riêng lẻ trong từng túi.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Dây	20
30	Ống hút đàm(size 6Fr-500mm)	<p>Làm từ chất liệu nhựa PVC dùng trong y tế, sử dụng 01 lần.</p> <p>Ống mềm y tế bằng nhựa và 1 kết nối ngón tay điều khiển.</p> <p>Đầu xa được mịn màng và làm tròn với 2 mắt không đối lập cho bệnh nhân thoải mái.</p> <p>Đóng gói tiệt trùng riêng lẻ trong từng túi.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Dây	20
31	Ống hút đàm(size 8Fr-500mm)	<p>Làm từ chất liệu nhựa PVC dùng trong y tế, sử dụng 01 lần.</p> <p>Ống mềm y tế bằng nhựa và 1 kết nối ngón tay điều khiển.</p> <p>Đầu xa được mịn màng và làm tròn với 2 mắt không đối lập cho bệnh nhân thoải mái.</p> <p>Đóng gói tiệt trùng riêng lẻ trong từng túi.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Dây	20
32	Ống nội khí quản ID 3.0mm	<p>Ống đặt nội khí quản có bóng, thân ống mềm mại, trong suốt và chống xoắn</p> <p>Chất liệu: Nhựa y tế + Silicon, không độc hại</p> <p>Đóng gói riêng lẻ trong từng túi tiệt trùng.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Ống	5

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
33	Ống nội khí quản ID 4.0mm	Ống đặt nội khí quản có bóng, thân ống mềm mại, trong suốt và chống xoắn Chất liệu: Nhựa y tế + Silicon, không độc hại Đóng gói riêng lẻ trong từng túi tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	5
34	Ống nội khí quản ID 5.0 mm	Ống đặt nội khí quản có bóng, thân ống mềm mại, trong suốt và chống xoắn Chất liệu: Nhựa y tế + Silicon, không độc hại Đóng gói riêng lẻ trong từng túi tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	5
35	Ống nội khí quản ID 6.0 mm	Ống đặt nội khí quản có bóng, thân ống mềm mại, trong suốt và chống xoắn Chất liệu: Nhựa y tế + Silicon, không độc hại Đóng gói riêng lẻ trong từng túi tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	5
36	Ống nội khí quản ID 7.0mm	Ống đặt nội khí quản có bóng, thân ống mềm mại, trong suốt và chống xoắn Chất liệu: Nhựa y tế + Silicon, không độc hại Đóng gói riêng lẻ trong từng túi tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	5
37	Bông gòn cắt	Bông gòn y tế cắt sẵn Làm từ 100% bông tự nhiên. Kích thước 3cm x 3cm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Kg	100
38	Bông gòn cây (thấm nước)	Được làm từ 100% bông tự nhiên. Sử dụng được trong y tế Tiêu chuẩn ISO 13485	Kg	30
39	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ dùng trong y tế Không màu Tiêu chuẩn ISO 13485 Đóng gói tối đa can 10 lít	Lít	240
40	Dung dịch rửa tay có tác dụng diệt khuẩn	Dung dịch dùng rửa tay thủ thuật, phẫu thuật Chlorhexidine digluconate 4%. Rửa lại với nước Tiêu chuẩn ISO 13485 Đóng gói chai 500ml	Chai	36
41	Dung dịch rửa tay nhanh	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh Chlorhexidine digluconate 2%. Có thành phần dưỡng ẩm Không rửa lại với nước Tiêu chuẩn ISO 13485 Đóng gói chai 500ml	Chai	450
42	Povidon Iodin 10% 500ml	Dung dịch sát khuẩn Povidon iod 10% Tiêu chuẩn ISO 13485 Đóng gói 500ml / chai	Chai	225

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
43	Nhiệt kế hồng ngoại đo trán	Khoảng đo nhiệt độ: - Đo thân nhiệt: 34.0 - 44 độ C (93 - 110 độ F) - Đo vật thể: 0.0 - 100 độ C Độ phân giải: 0.1 độ C/ độ F Độ chính xác: Trong phòng thí nghiệm : ± 0.2 độ C trong khoảng 36 độ - 39 độ C (± 0.4 độ F trong khoảng 96.8 độ - 102.2 độ F) Màn hình: LCD, 4 chữ số với các ký hiệu riêng Có đèn báo sốt khi thân nhiệt hơn 37.4 độ C Cho kết quả chính xác trong thời gian tối đa 02 giây Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	35
44	Đèn bút khám tai mũi họng	Đèn LED Vỏ bằng nhựa Cường độ sáng: 20.000 - 40.000 Trường ánh sáng: đường kính 30 - 50 mm (khoảng cách 12-18 cm) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30
45	Đèn soi tai	Nguồn sáng: LED Cường độ chiếu sáng: khoảng 10.000 Lux Nhiệt độ màu: khoảng 4.000K Kính phóng đại 3 lần với chức năng khóa. Có nút On/OFF Cán tay cầm sử dụng pin Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	3
46	Nhiệt kế y học (đo thân nhiệt thủy ngân)	Dùng đo nhiệt độ cơ thể ở miệng, nách. Vạch chia độ rõ nét, dễ quan sát. Khoảng đo: từ 35 độ C - 42 độ C. Có hộp nhựa để bảo quản. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	15
47	Ống nghe tim phổi	Bộ ống nghe làm bằng kim loại, Các ống nghe có thiết kế dây nghe với mặt nghe theo dạng sọc nhằm tạo nên mối nối khít giữa dây nghe và mặt nghe, lọc tạp âm tốt, loại bỏ những âm thanh từ bên ngoài làm ảnh hưởng đến quá trình nghe Tai nghe được làm bằng cao su dẻo Dây nghe của ống nghe được làm từ PVC mềm không chứa nhựa cao su, dây nghe của ống nghe tim mạch được thiết kế với dạng ống kép Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30
48	Acid acetic 3%	Dung dịch phát hiện tế bào bất thường vùng cổ tử cung chứa Acid Acetic nồng độ 3% (±0,5%), không màu, mùi giấm. Dùng trong sản phụ khoa Quy cách chai 500ml Tiêu chuẩn ISO 13485	Chai	6
49	Formol	Formol đậm trung tính 10% (±0,5), dung dịch dạng lỏng ko màu, có mùi cay nồng đặc trưng của Formaldehyde. Độ PH: 6,8-7,2 Sử dụng trong lĩnh vực y tế giữ được hình thái tế bào học như bảo quản mẫu sinh học, mẫu mô học.. Đóng gói chai 1000ml Tiêu chuẩn ISO 13485	Chai	5

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
50	Nước cất	Nước cất y tế được dùng trong lĩnh vực y tế, hấp tiệt trùng. Tiêu chuẩn TCVN	Lít	260
51	Dung dịch khử khuẩn 10-11%	Dung dịch Natri hypochloride 10- 11%, trong suốt, màu vàng nhạt, mùi hắc. Bảo quản mát, tránh ánh sáng. Đóng gói can 30 lít Tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	780
52	Dung dịch tiệt khuẩn Glutaraldehyde	Nồng độ glutaraldehyde $\geq 2\%$ Có trình bày tính năng và có hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất Sản phẩm công bố chất lượng y tế Có thể tái sử dụng lên tới ≥ 28 ngày Tiêu chuẩn ISO 13485 Đóng gói tối đa can 5 lít	Lít	60
53	Lugol 3%	Dung dịch phát hiện tế bào bất thường vùng cổ tử cung chứa Lugol 3%($\pm 0,5$). Thành Phần: Iod, Kali Iodid. Dùng trong sản phụ khoa (bôi trực tiếp hoặc pha loãng để vệ sinh) Tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách chai 500ml	Chai	6
54	Viên khử khuẩn	Hóa chất khử khuẩn chứa Natri Dichloroisocyanutrale khan 50% (hay Trodosene sodium 50%), Adipic Acid 22.5%, các thành phần khác 27,5% Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng có tác dụng đối với tất cả các loại vi khuẩn sinh dưỡng, nấm, virus và nha bào. Khử trùng chất thải y tế (máu, dịch và các chất thải nhiễm khuẩn ... trên dụng cụ y tế và bề mặt môi trường), khử khuẩn dụng cụ và thiết bị y tế, khử khuẩn bề mặt tường sàn, môi trường y tế. Tiêu chuẩn ISO 13485	Viên	15.000
55	Chỉ Plain 2/0	Chỉ tự tiêu tan nhanh CPT Trustigut (N) Plain Catgut: size cỡ chỉ: 2/0 , dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	24
56	Kim 18G	Chất liệu thân kim tiêm bằng thép không gỉ , có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. Nguyên liệu làm kim tiêm (đốc kim và thân kim ..) đã được cấp phép sử dụng trong y tế. Vát đầu kim sắc, có nắp đậy đầu kim. Liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường :Chắc chắn , không bị bẻ gãy , thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	600
57	Kim bướm số 23 truyền dịch	Chất liệu làm bằng NhựaPVC + Silicone dùng trong y tế, chiều dài 30cm Nguyên liệu làm kim tiêm đã được cấp phép sử dụng trong y tế. Vát đầu kim sắc, có nắp đậy kim. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
58	Kim bướm số 25 truyền dịch	Chất liệu làm bằng NhựaPVC + Silicone dùng trong y tế, chiều dài 30cm Nguyên liệu làm kim tiêm đã được cấp phép sử dụng trong y tế. Vát đầu kim sắc, có nắp đậy kim. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30
59	Kim luồn tĩnh mạch số 18G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn, có cửa bơm thuốc. Mũi kim được vát cho phép góc luồn kim từ 4 đến 32 độ. Thiết kế back cut ở đầu kim, cấu tạo lỗ mở trên thân kim và đốc kim trong suốt. Màng lọc hydrophobic tự động ngăn máu chảy ngược ra ngoài. Cổng tiêm có van silicon 1 chiều, thiết kế nắp cho phép đóng/mở dễ dàng bằng 1 ngón tay. Đầu an toàn bằng nhựa. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	50
60	Kim luồn tĩnh mạch số 22G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn, có cửa bơm thuốc. Mũi kim được vát cho phép góc luồn kim từ 4 đến 32 độ. Thiết kế back cut ở đầu kim, cấu tạo lỗ mở trên thân kim và đốc kim trong suốt. Màng lọc hydrophobic tự động ngăn máu chảy ngược ra ngoài. Cổng tiêm có van silicon 1 chiều, thiết kế nắp cho phép đóng/mở dễ dàng bằng 1 ngón tay. Đầu an toàn bằng nhựa. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	200
61	Lưỡi dao mổ số 11 đầu nhọn	Chất liệu bằng thép chống ăn mòn, ghi sét. Lưỡi dao sắc bén Đóng riêng từng lưỡi tiệt trùng Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	500
62	Chi Plain 3/0	Chỉ tự tiêu tan nhanh CPT Trustigut (N) Plain Catgut: size cỡ chỉ: 3/0 , dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	30
63	Dây thở oxy 2 mũi (người lớn)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
64	Dây thở oxy 2 mũi (sơ sinh)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	25
65	Dây thở oxy 2 mũi (trẻ lớn)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	25



STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
66	Dây thở oxy 2 mũi (trẻ nhỏ)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	25
67	Dây thở oxy, mask thở oxy size L	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	25
68	Mask oxy có túi dự trữ size L	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20
69	Dụng cụ nạo kênh sinh thiết cổ tử cung	Chất liệu làm từ thép không gỉ dùng trong y tế Kích thước : 3 mm - 23 cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10
70	Máy đo đường huyết	Hiện thị màn hình LCD Phương pháp chuẩn: huyết thanh (máu mao mạch (đầu ngón tay, gan bàn tay, trên cánh tay), máu tĩnh mạch, máu trẻ sơ sinh). Thể tích máu: 0.5 μ L - 2 μ L Đơn vị đo: mmol/L hoặc mg/dL Thời gian đo: 3 - 6 giây Đạt tiêu chuẩn ISO, cho kết quả chính xác	Cái	4
71	Máy đo huyết áp bắp tay điện tử	Màn hình LCD *Giới hạn đo: Huyết áp: 0 tới 299 mm Hg. Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút. *Độ chính xác: Huyết áp: \pm 3 mm Hg. Nhịp tim: \pm 5%. *Tự động bơm và xả khí. Phương pháp đo dao động * Nguồn điện: Pin (4 pin AA) và có thể sử dụng bộ đổi điện *Kích thước máy: Khoảng 100-105mm (rộng) x 80-85mm (cao) x 120-140mm (dài) * Chu vi vòng bít 22-32 cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
72	Cân baby (cân cơ)	Tài trọng: 20 - 25 kg Phạm vi đo : 500 g – 25 kg Giá trị độ chia : 50 g Sai số tối đa : ± 75 g Sai số tối thiểu : ± 25 g Vỏ sắt sơn tĩnh điện Đĩa nhựa Nhựa PP Mặt kính nhựa PC trong suốt Mặt số nhựa ABS trắng tuyết in lụa Vòng chia kín Cân có thiết kế thêm lưỡng kim bù trừ nhiệt độ : -10 °C → 40 °C Cân được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	Cái	6
73	Cân sức khỏe điện tử	Giá trị tối đa khoảng từ 5kg đến 250 kg Độ chính xác (sai số): 50gram - 100 gram Màn hình hiển thị LCD / LED Nguồn điện: sử dụng pin AA và loại sạc pin Cân được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	Cái	3
74	Cân điện tử (nằm)	Tài trọng: 20 -30 kg Phạm vi cân: Từ 1kg - 30 kg Độ chia: 5 -50 gr Màn hình hiển thị LCD Sản phẩm được chứng nhận đạt tiêu chuẩn "thiết bị y tế" Dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ em ≤ 2 tuổi. Cân được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	Cái	3
75	Cân đo mỡ nội tạng	Cân sức khỏe và phân tích thành phần cơ thể như cơ, xương, mỡ, nước, BMI, BMR Mặt kính cường lực Mức cân tối đa khoảng từ 20kg đến 250kg Độ chính xác 50gram - 100gram Độ mỡ chính xác từ 95% - 99% Cân được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	Cái	3
76	Thước đo chiều cao	Chất liệu: Nhựa ABS + Kim Loại Loại dán tường hoặc gắn tường Phạm vi: 0-250 cm Thước có vạch rõ chi tiết đơn vị cm và milimet. Khoảng chi nhỏ nhất: 1mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	17

RUN
KIỂM
BỆNH
HÀN

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
77	Thiết bị theo dõi nhiệt độ	<p>Theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin trong dây chuyền lạnh. Thiết bị đã được hiệu chuẩn trước khi giao hàng.</p> <p>Kích thước: Có kích thước phù hợp để theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin trong phích, hòm lạnh, tủ lạnh, tủ chuyên dụng,...</p> <p>Màn hình: có màn hình LCD hoặc tương đương và có thể hiện các thông số nhiệt độ, thời gian và tình trạng cảnh báo.</p> <p>Mức cảnh báo: cho phép 2 mức (1 ngưỡng trên và 1 ngưỡng dưới), có thể cho phép cài đặt theo nhu cầu sử dụng.</p> <p>Chế độ ghi: Thiết bị này dùng để đo và ghi lại nhiệt độ bên trong thiết bị bảo quản vắc xin. Thiết cần giúp người dùng có thể đọc nhiệt độ tối đa và tối thiểu được ghi lại mỗi ngày. Có chức năng hiển thị tình trạng cảnh báo nếu nhiệt độ trong tủ vượt quá cài đặt cảnh báo cao/thấp trong khoảng thời gian nhất định. Có thể ghi nhận nhiệt độ tối thiểu 15 phút/lần, ghi nhận trong ít nhất 30 ngày và cho kết xuất báo cáo nhiệt độ dưới dạng file PDF.</p> <p>Dùng: không có chức năng dùng</p> <p>Thời gian hoạt động: 2 -3 năm với tuổi thọ pin đảm bảo thời gian hoạt động</p> <p>Đầu dò cảm biến: Có đầu dò hoặc không tùy thiết bị</p> <p>Nhiệt độ: thiết bị có thể hoạt động ổn định ở nhiệt độ đồng bằng và nhiệt độ ngoài trời. Phạm vi đo lường :-25°C đến +55°C</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Cái	6
78	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp khô	<p>Băng keo dùng trong y tế, kiểm tra tủ sấy đã đạt đủ nhiệt độ cao và thời gian quy định</p> <p>Khô (15-19)mm*(50-55)m</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Cuộn	3
79	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp ướt	<p>Băng keo hấp nhiệt trong y tế, chỉ thị tiếp xúc cho gói tiệt khuẩn bằng hơi nước</p> <p>Khô (15-19)mm*(50-55)m</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Cuộn	7
80	Lam nhám	<p>7105 (nhám)</p> <p>Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1"x3")</p> <p>Độ dày: 1 - 1.2mm</p> <p>Quy cách: Hộp 72 miếng</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Miếng	21.600
81	Bao cao su	<p>100% cao su thiên nhiên và chất bôi trơn</p> <p>Dai, chắc, không bị rách</p> <p>Chiều dài 49 - 52 mm</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Cái	40.000
82	Giấy đo điện tim	<p>Giấy điện tim 6 căn, giấy có sọc</p> <p>Kích thước: 110mm x140mm x (143-200)sheets</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Xấp	24
83	Giấy Monitor	<p>Dùng trong monitor sản khoa</p> <p>Giấy có sọc</p> <p>Kích thước: 150-152mm x 100mm x 150 sheets</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Tờ	20
84	Kèm inox không mẫu 18cm	<p>Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Cái	40

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
85	Kéo inox y tế mũi thẳng 18cm	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế Kích thước: 16,5 -18 cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	60
86	Khay inox chữ nhật 22x35 cm	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế Kích thước: (21-23) x (30-35) x 2cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	25
87	Khay inox chữ nhật 50x34cm	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế Kích thước: (34-36) x (50-52) x 2cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	25
88	Vòng tránh thai	Vòng tránh thai Tcu 380A chứa 176mg dây đồng, ống chứa dụng cụ có vạch đo. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	200
89	Bình đựng kèm	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét kích thước ϕ 5 x 16 cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20
90	Hộp hấp dụng cụ inox tròn	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế. Nắp và cửa sổ có thể khóa kín, dùng được cho hấp ướt tiệt khuẩn Kích thước: ϕ 35 - ϕ 40 * 20cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10
91	Bao tay huyết áp điện tử size S	Vòng bút kích thước 17 - 22 cm Tương thích cho máy huyết áp MICROLIFE hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	3
92	Bao tay huyết áp điện tử nhỏ size S	Vòng bút kích thước 17 - 22 cm Tương thích cho máy huyết áp OMRON hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2
93	Bao tay huyết áp điện tử size M	Vòng bút kích thước 22-32cm Tương thích cho máy huyết áp OMRON hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	3
94	Bao tay huyết áp điện tử size L	Vòng bút kích thước 22-42cm Tương thích cho máy huyết áp OMRON hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	8
95	Bao tay huyết áp điện tử size M-L	Vòng bút kích thước 22-42cm Tương thích cho máy huyết áp MICROLIFE hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2
96	Bao tay huyết áp điện tử size XL	Vòng bút kích thước 32-52 cm Tương thích cho máy huyết áp MICROLIFE hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5
97	Bộ phun khí dung trẻ em size M	Bộ xông khí dung / Mask xông khí dung Được làm từ chất liệu nhựa PVC được dùng trong y tế. Kẹp mũi điều chỉnh được. Dây đeo đàn hồi mang lại sự thoải mái khi sử dụng. Dây dẫn khí dài 2m Được đóng gói riêng trong từng túi. Tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	15

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
98	Bộ phun khí dung trẻ lớn size L	Bộ xông khí dung / Mask xông khí dung Được làm từ chất liệu nhựa PVC được dùng trong y tế. Kẹp mũi điều chỉnh được. Dây đeo đàn hồi mang lại sự thoải mái khi sử dụng. Dây dẫn khí dài 2m Được đóng gói riêng trong từng túi. Tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	15
99	Đèn gù khám bệnh/ tiểu phẫu	Đèn 1 bóng di động. Đèn mổ, đèn tiểu phẫu, đèn khám phụ khoa. Đường kính choá đèn: 10 - 20 cm Cường độ sáng: 10000 - 25000 LUX . Khi đèn làm việc trong cự ly từ 90 cm - 100 cm thì độ chiếu sáng có thể đạt tới cường độ sáng tối đa. Nhiệt độ màu: 3000 - 3500 ($\pm 500K$) Kích thước: 110-130 cm x 20-35 cm x 25-40 cm Công suất bóng: 24V - 25W (đuôi xoay) Đèn có thể điều chỉnh ở các độ cao khác nhau từ 100 cm - 160 cm Bóng đèn hình cầu nên có thể điều chỉnh sang trái - sang phải 90 độ; phía trước - phía sau 90 độ Công tắc đạp chân được lắp ở đế đèn, nên khi sử dụng đặc biệt tiện lợi Điện áp: 220V/50Hz Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5
100	Giường inox cá nhân	Giường nằm bằng inox dùng cho việc khám bệnh, siêu âm. Phần đầu có thể nâng lên một góc tạo độ thoải mái cho người nằm. Có đệm dày, không thấm nước. Khung giường rộng (30-32) x (55- 65) x (0,8-1,8) mm Đầu và đuôi giường: Ống inox dày (01 - 02) mm, ϕ (32 -34) mm. Vật giường: Dày 0,8-1,2 mm, d = 16 -18 mm. Thanh đỡ vật giường: Dày 0.8 mm, vuông 20 mm. Kích thước: dài 1,9 - 2,1m x rộng 0,7 - 1m x cao 0,5 - 0,65m Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1
101	Huyết áp cơ	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 0 ~ 300mmHg Độ chính xác: ± 3 mmHg Giới hạn đo huyết áp: 20-280 mmHg Giới hạn đo nhịp tim: 40-199 nhịp/phút Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao. Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao. Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không), Vòng đồng hồ được làm bằng nhựa đặc biệt không bể Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	12

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
102	Huyết áp kế cơ trẻ em và trẻ sơ sinh	Huyết áp kế vỏ mạ crôm, kim loại/nhựa cứng hoặc polycarbonate bảo vệ chống sốc. Độ chính xác với màng đồng beliri được tôi luyện cứng cấp có sức tải áp lên đến 600 mmHg. Bộ vi lọc bảo vệ van xả khí và hệ thống đo. Thang đo tuyến tính, lên đến 300 mmHg. Dung sai tối đa: ±3mmHg. Có thể lựa chọn nhiều kích cỡ và kiểu dáng bao đo khác nhau (3 bao đo) Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	3
103	Máy phun khí dung	Kích thước hạt khí: (3 - 5) micromet Dung tích cốc thuốc: 6 - 8 ml. Tốc độ phun: (0,3 - 0,4)ml/phút (theo trọng lượng hao hụt) Kích thước: R(140 - 180) mm x C (70 - 120)mm x Dày (95 - 220)mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2
104	Xe đẩy bệnh 4 bánh	Chất liệu: INOX SUS 201 Kích thước: Dài (185-1900)mm x Ngang (550- 600)mm x Cao (700-750)mm Khung sườn inox Ø25 - Ø32 Mặt băng ca inox dày 0.7mm - 1mm 02 thanh chắn bằng inox Ø16-22mm, gấp gọn khi không sử dụng. Giá treo dịch truyền inox Ø 16 có thể thay đổi độ cao và gấp gọn khi không sử dụng. Dàn khung chân cố định inox φ 31.8 x 1mm và inox φ 25.4 x 1mm Máng đựng dụng cụ 04 bánh xe (02 bánh có khóa) Ø120, màu xám Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2
105	Xe lăn chuyên bệnh	Khung thép mạ crom hoặc phủ nano, chỗ ngồi và tựa lưng bằng simili, có thể xếp lại. Kích thước vùng lưng bên ngoài (cm): 64-68 Kích thước vùng lưng bên trong (cm): 44-46 Chiều rộng xe khi gấp lại (cm) : 22-25 Đường kính bánh xe lớn (cm): 57-61 Đường kính bánh xe nhỏ (cm): 18-22 Khoảng cách từ bánh xe nhỏ tới vị trí ngồi (cm): 48-52 Khoảng cách từ bánh xe lớn đến tay cầm (cm): 85-89 Tải trọng (kg): 80 - 120 Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	4
106	Que lấy mẫu xét nghiệm/ mẫu bệnh phẩm	Que gòn đã tiệt trùng, thân gỗ dài 17cm, 1 đầu gòn, đựng trong ống nghiệm PP, có nhãn ghi chú , đầu que gòn nằm trong ống Sử dụng lấy mẫu xét nghiệm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30.000
107	Hộp đựng gòn	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế Kích thước: Ø13*(10 -12)cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
108	Khay hạt đậu	Khay hạt đậu cạn Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế Kích thước: (21x14x2)cm - 300ml Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10
109	Bộ chuyển đổi ống ngậm (Spirette M) sang bìa cứng	nđd Spirette 'M' đến 30 mm Đầu (Mouhpiece) chuyển đổi ống ngậm sang bìa cứng có van một chiều. Để sử dụng với các thiết bị đo phế dung NDD hoặc tương đương	Cái	50
110	Ống thổi không đầu ngậm (Spirette M)	Ống thổi dùng với bộ chuyển đổi ngậm sang bìa cứng có van một chiều, Spirette 'M' có thể tái sử dụng Để sử dụng với các thiết bị đo phế dung NDD hoặc tương đương	Cái	50
111	Ống thổi cho máy đo đa ký chức năng hô hấp	Đường kính ngoài: 28mm Chiều dài ống: 30mm Vật liệu: Giấy Bề mặt ống ngậm: Thiết kế tiện dụng phù hợp với miệng bệnh nhân Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5.000
112	Bóp bóng thở Ambu người lớn (kèm mask)	Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay Bóp bóng bằng silicon dung tích 1500ml Mặt nạ bằng silicon dùng cho người lớn (mask thờ số 5) Túi trộn khí Oxy bằng PVC 2.500ml Dây dẫn Oxy 200cm Bộ Air way cỡ số 80,90,100mm Bóng bóp và mặt nạ dùng cho người lớn: có thể tiệt trùng bằng nổi hấp Trọng lượng cơ thể: > 30 kg Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5
113	Bóp bóng thở Ambu trẻ em (kèm mask)	Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay Bóp bóng bằng silicon dung tích 500ml Mặt nạ bằng silicon dùng cho trẻ em (mask thờ số 3) Túi trộn khí Oxy bằng PVC 2.500ml Dây dẫn Oxy 200cm Bộ Air way cỡ số 60, 70, 80mm Bóng bóp và mặt nạ dùng cho trẻ em: có thể tiệt trùng bằng nổi hấp Trọng lượng cơ thể: 10 - 30 kg Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5
114	Chổi phết tế bào âm đạo	Thân que bằng nhựa, một đầu cước, tiệt trùng từng cây Chiều dài khoảng 16cm - 21cm Đường kính của đầu lông chổi khoảng 5mm - 7mm Tiệt trùng đóng gói từng cây Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2.000
115	Giấy in nhiệt siêu âm	Dùng cho máy Sony UPP110S - TYPE 1 (Normal) hoặc tương đương Kích thước: 110mm x 20m Giấy in kết quả siêu âm trắng đen. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	70

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
116	Ống thổi đo chức năng hô hấp	Làm từ nhựa PP Kích thước 21mm x 140mm Ống màu trắng đục chuyên dụng cho máy đo hô hấp hiệu Easy One PC NDD hoặc tương đương	Cái	500
117	Que gỗ phết tế bào cô từ cung	Được chế tạo bằng gỗ thông đã trích nhựa dùng để lấy tế bào và niêm dịch cổ tử cung, phát hiện sớm ung thư cổ tử cung nhanh và chính xác. Không làm tổn thương cổ tử cung của bệnh nhân. Thao tác sử dụng dễ dàng. Tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Đóng gói từng que tiệt trùng	Que	30.000
118	Que gòn xét nghiệm	Que gòn làm từ bông xơ tự nhiên, không pha tạp Polyester đảm bảo an toàn cho niêm mạc. Que nhựa 145 - 150 mm, đàn hồi chịu được nhiệt độ cao. Sản phẩm y tế chuyên dụng. Tiệt trùng Tiêu chuẩn ISO 13485 Kích thước: Ø3 - Ø5 mm. Quy cách đóng gói: tiệt trùng từng bịch 5 que	Que	15.000
119	Ống nghiệm nhỏ PS 5ml (không nắp)	Chất liệu từ nhựa trung tính không phản ứng với các loại chứa hóa chất bên trong, tinh khiết 100%. Thành ống trơn láng, chống sự bám dính mẫu bệnh phẩm. Kích thước : 12 x 75mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	10.000
120	Que thử nước tiểu 03 thông số	Que thử nước tiểu 03 thông số: Glucose, pH, Protein. Dùng để định tính và bán định lượng 03 thông số, kết quả có thể đọc bằng mắt thường. Tiêu chuẩn ISO 13485	Que	4.000

- Địa điểm giao hàng: tại kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố. Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Các thông tin khác (nếu có): Không có. *Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-VTVT
(NNT, 4b).

GIÁM ĐỐC *✍*



Nguyễn Hồng Tâm

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục ⁽²⁾	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	VAT	Đơn giá = Đơn giá ⁽⁸⁾ + Chi phí cho các dịch Vụ liên quan ⁽⁹⁾ + Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1												
2												
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày...tháng...năm 2023

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, "nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể, tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia